

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022
V/v Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vy Thị Thơm;
2. Bà Lý Thị Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bé Thị V, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/4/2022, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Bé Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn Chị Bé Thị V và Anh Hoàng Văn H có được tự do tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng. Anh chị tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục vào năm 2020. Ngày 01/12/2020, Chị Bé Thị V và Anh Hoàng Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó vợ chồng anh chị chung sống với mẹ đẻ Chị Bé Thị V tại Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến giữa năm 2021

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Trong thời gian Chị Bé Thị V bị sảy thai, sức khỏe yếu nhưng Anh Hoàng Văn H không quan tâm, chăm sóc chị khiến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau và Anh Hoàng Văn H bỏ đi. Chị Bé Thị V đã 02 lần khuyên nhủ Anh Hoàng Văn H trở về nhưng Anh Hoàng Văn H không nghe. Từ tháng 11/2021 đến nay, vợ chồng ly thân, không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Hoàng Văn H sống tại Thôn 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn còn Chị Bé Thị V vẫn sống ở nhà mẹ đẻ tại Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay, Chị Bé Thị V xác định, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Chị Bé Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Anh Hoàng Văn H đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do Chị Bé Thị V và Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thông báo. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2022, Anh Hoàng Văn H trình bày: Anh Hoàng Văn H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án. Do anh Hùng bận công việc nên không đến Tòa án theo sự triệu tập được. Anh Hoàng Văn H có đơn xin Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại tất cả các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa từ khi thụ lý cho đến khi kết thúc vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như Chị Bé Thị V trình bày với Tòa là đúng. Vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn lớn. Do Anh Hoàng Văn H thường xuyên đi làm ăn xa nên không quan tâm, chăm sóc Chị Bé Thị V và gia đình được. Khoảng tháng 2 năm 2022 Anh Hoàng Văn H về hắt nhà mẹ đẻ tại Thôn 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống. Anh không về Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sống với Chị Bé Thị V nữa. Nay, Chị Bé Thị V yêu cầu ly hôn thì Anh Hoàng Văn H chưa đồng ý vì xác định vẫn còn tình cảm với Chị Bé Thị V. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Bé Thị V và Anh Hoàng Văn H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương

nhau, sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân cho đến trước thời điểm xét xử, hai bên không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Chị Bé Thị V xin ly hôn với Anh Hoàng Văn H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho Chị Bé Thị V được ly hôn với Anh Hoàng Văn H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Anh Hoàng Văn H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Anh Hoàng Văn H, cư trú tại Thôn 1, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bé Thị V và Anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 01/12/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân của Chị Bé Thị V và Anh Hoàng Văn H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Thời gian ly thân từ tháng 11/2021 đến nay, không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, Chị Bé Thị V cương quyết ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Anh Hoàng Văn H trình bày không đồng ý ly hôn nhưng anh không tham gia tố tụng, cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm với Chị Bé Thị V. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của Chị Bé Thị V và Anh Hoàng Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Do đó, yêu cầu ly hôn của Chị Bé Thị V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Bé Thị V và Anh Hoàng Văn H đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bé Thị V và Anh Hoàng Văn H đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Chị Bé Thị V là người dân tộc thiểu số (dân tộc Tày), sinh sống tại Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí do vậy miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Chị Bé Thị V theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho Chị Bé Thị V được ly hôn với Anh Hoàng Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 53 đăng ký ngày 01/12/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về án phí: Nguyên đơn Chị Bé Thị V được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang